

Bản án số: 141/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 5 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Biện Thị Nhung

*Các Hội thẩm N1 dân:*

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Trần Công Đoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị M, sinh năm 1988 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Thành T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú tại: Ấp TLA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Nguyên đơn chị Đặng Thị M trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Đặng Thị M và anh Võ Thành T chung sống vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, do anh T thường xuyên uống rượu bia, không quan tâm lo lắng cho gia đình, thường đánh chị, gia đình hai bên có hoà giải hàn gắn nhưng không được và đã ly thân 5 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu được ly hôn anh T.

- *Về con chung:* Võ Lam N, sinh ngày 15/11/2007 và Võ Thành N1, sinh ngày 11/3/2019 hiện đang do anh T nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M đồng ý giao Lam N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị yêu cầu nuôi Thành N1, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Không có.

*\* Bị đơn anh Võ Thành T:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị M có đơn xin vắng mặt, anh Võ Thành T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị M và anh Võ Thành T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD vào ngày 05/4/2007 đúng theo quy định của Luật Hôn Nhân và Gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị M có yêu cầu ly hôn, anh T không có ý kiến. Xét thấy quá trình chị M khởi kiện tại Tòa án, anh T không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị M. Do đó, cho thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện tại cháu Lam N đang do anh T nuôi dưỡng ổn định, anh T cũng không có ý kiến gì khác, cháu Lam N cũng có nguyện vọng sống cùng anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, tiếp tục giao cháu Lam N cho anh T nuôi dưỡng. Đối với cháu Thành N1, chị M yêu cầu được nuôi con, anh T không có ý kiến. Xét thấy, hiện nay chị M cũng là người có thu nhập, đảm bảo việc nuôi con cũng như cháu N1 hiện nay chỉ mới hơn 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ nhỏ. Do đó, giao cháu Thành N1 cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị M xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị M, cho chị Đặng Thị M được ly hôn anh Võ Thành T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Võ Lam N (nữ), sinh ngày 15/11/2007 cho anh Võ Thành T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao Võ Thành N1 (nam), sinh ngày 11/3/2019 cho chị Đặng Thị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Võ Thành T có nghĩa vụ giao lại cháu Võ Thành N1 cho chị Đặng Thị M nuôi dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Chị Đặng Thị M và anh Võ Thành T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0012160 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TT;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Biện Thị Nhung**



